

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HTK VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HTK VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HTK VIET NAM TRADE SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HTK VN CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108806620

3. Ngày thành lập: 02/07/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Trừ vàng	4662
2.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép +Bán buôn các mặt hàng bảo hộ lao động: +Quần áo, ủng, giày bảo hộ lao động; +Bán buôn vải; +Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác; +Bán buôn hàng may mặc; Bán buôn giày dép	4641
3.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
8.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
9.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ + Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm, vật phẩm vệ sinh; +Bán lẻ thảm treo tường, thảm trải sàn, đệm, chăn màn; +Bán lẻ sách, truyện, báo, tạp chí; +Bán lẻ trò chơi và đồ chơi; +Bán lẻ thiết bị, đồ dùng gia đình, hàng điện tử tiêu dùng; +Bán lẻ đĩa ghi âm thanh, hình ảnh.	4789

10.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết : Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa	4610
11.	Bán buôn đồ uống	4633
12.	Bán buôn tổng hợp	4690
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: +Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh +Bán lẻ vàng trang sức +Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh +Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh +Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh +Bán lẻ máy ảnh, phim ảnh và vật liệu ảnh trong các cửa hàng chuyên doanh +Bán lẻ hàng may mặc đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
16.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
17.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
18.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
19.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
20.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) +Bán buôn xe có động cơ khác +Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: + Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; + Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; + Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; + Xe vận chuyên có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.	4511
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đấu giá)	4513

23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa ô tô: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; + Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá)	4530
25.	Bán mô tô, xe máy (Trừ đầu giá)	4541
26.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
28.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
29.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
30.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
31.	Đúc sắt, thép	2431
32.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
33.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
36.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
37.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211

38.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
42.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
43.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết : Sản xuất quần áo bảo hộ lao động	1410
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
46.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
47.	Phá dỡ	4311
48.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
49.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
50.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
51.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
52.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
53.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
54.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
55.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
56.	In ấn	1811
57.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
58.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
59.	Bốc xếp hàng hóa	5224
60.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
61.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
62.	Thu gom rác thải độc hại	3812
63.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
65.	Tái chế phế liệu	3830
66.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
67.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521

68.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
69.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô, xe máy	4543
70.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
71.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
72.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
73.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
74.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
76.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
77.	Quảng cáo	7310
78.	Cho thuê xe có động cơ	7710
79.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
80.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
81.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
82.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
83.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
84.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
85.	Xây dựng nhà để ở	4101
86.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
87.	Xây dựng nhà không để ở	4102
88.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản, sàn giao dịch bất động sản	6820
89.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
90.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
91.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
92.	Xây dựng công trình điện	4221
93.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
94.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
95.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
96.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 183534221

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nam Hà, Xã Cẩm Lạc, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Nam Hà, Xã Cẩm Lạc, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 17/08/1988 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 183534221

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Hà Nam, Xã Cẩm Lạc, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Hà Nam, Xã Cẩm Lạc, Huyện Cẩm Xuyên, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội